

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TÒA ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI

Bản án số: 23/2025/DS-ST

Ngày: 14/7/2025

V/v: “T/c Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Văn Năm – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Trong 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1290/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1790/2025/QĐST-DS, ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông **Đinh Hữu Hạnh**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 30, tổ 1, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: ông **Nguyễn Văn Tám**, sinh năm 1968

Địa chỉ: 62/06, khu phố 2, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (nay là phường Trăn Biên- Đồng Nai)

Địa chỉ hiện tại: 696/31/7/7, đường Bùi Hữu Nghĩa, khu phố 1, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Biên Hòa - Đồng Nai).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà: Bùi Thùy Linh (Vợ ông Hạnh)- sinh năm :1981.

Địa chỉ hiện tại: 30 Tổ 1, Khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (nay là phường Long Bình - Đồng Nai)

Bà: Nguyễn Duy Thanh Thúy (Vợ ông Tám)- sinh năm :1989.

Địa chỉ hiện tại: Địa chỉ hiện tại: 696/31/7/7, đường Bùi Hữu Nghĩa, khu phố 1, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Biên Hòa-Đồng Nai).

(Ông Hạnh và bà Linh có đơn xin vắng mặt; ông Tám bà Thúy vắng tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2024 và ngày 14/11/2024, bản tự khai ông Đinh Hữu hạnh trình bày:

Ngày 26/10/2020, ông Nguyễn Văn Tám có vay của ông Hạnh số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn), khi vay các bên có làm Hợp đồng vay không dùng tài sản bảo đảm, lãi suất thỏa thuận không thể hiện trong hợp đồng vay. Thời hạn vay 12 (Mười hai) tháng. Tính lãi từ ngày 26/10/2020. Ông Tám trả cho ông Hạnh 22.000.000 đồng tiền lãi, chưa trả khoản tiền gốc nào.

Mặc dù, ông Hạnh đã nhiều lần yêu cầu ông Tám trả toàn bộ số tiền ông Tám còn nợ, nhưng ông Tám không hợp tác trả nợ. Nay ông Hạnh yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề sau đây.

- Buộc ông Tám phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Buộc ông Tám phải trả lãi suất như sau:

- + Lãi suất của khoản vay 200.000.000 đồng từ ngày 26/10/2020 đến ngày 26/6/2025 số tiền là $(200.000.000đ \times 10\%/năm \times 4 \text{ năm } 09 \text{ tháng}) = 95.000.000 \text{ đồng}$ (Chín mươi lăm triệu đồng tiền lãi).

Ông Tám đã trả được 22.000.000 đồng tiền lãi. Vậy $95.000.000 \text{ đồng} - 22.000.000 \text{ đồng} = 73.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền ông Hạnh yêu cầu ông Tám phải trả là 273.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu đồng). Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), nợ lãi là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

Bản tự khai ngày 14/7/2025 ông Đinh Hữu Hạnh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Tám phải trả ông Hạnh 200.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 10%/năm kể từ ngày ông Tám vi phạm thời hạn trả nợ đối với các khoản vay.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tám đã được Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Tám vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thùy Linh trình bày: Tôi thống nhất lời trình bày của ông Đinh Hữu Hạnh là chồng của tôi. Tôi không trình bày gì thêm và không có yêu cầu độc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Duy Thanh Thúy trình bày: bà Nguyễn Duy Thanh Thúy đã được Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà Thúy vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai phát biểu:

** Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng quy định pháp luật; Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn Tám phải trả cho ông Đinh Hữu Hạnh tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/7/2025 là 273.000 000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu đồng). Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), nợ lãi là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

Vào ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa bà Hạnh và ông Tám có thực hiện giao dịch vay tiền và hai bên có làm Hợp đồng vay không dùng tài sản bảo đảm. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Văn Tám, bà Nguyễn Duy Thanh Thúy biết, nhưng ông Tám, bà Thúy vắng mặt không có lý do; Ông Tám, bà Thúy cũng không có ý kiến phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của ông Hạnh. Qua xác minh tại địa phương cho biết hiện nay ông Tám, bà Thúy đang cư trú và sinh sống tại địa chỉ: 696/31/7/7, đường Bùi Hữu Nghĩa, khu phố 1, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường Biên Hòa- Đồng Nai). Do ông Tám đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông Hạnh một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Hạnh, vì vậy việc ông Hạnh yêu cầu ông Tám có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

Đối với phần lãi suất mà ông Hạnh yêu cầu xét thấy, việc ông Hạnh yêu cầu ông Tám trả lãi suất đối với số tiền chậm trả 10%/năm trên số tiền vay gốc là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Hữu Hạnh, buộc ông Nguyễn Văn Tám phải trả cho ông Đinh Hữu Hạnh số tiền gốc, lãi còn nợ theo quy định của pháp luật. Ông Tám phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ông Đinh Hữu Hạnh khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Tám phải trả cho ông Hạnh tổng số tiền 273.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), nợ lãi là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

Nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông Đinh Hữu Hạnh là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Tám là bị đơn trong vụ án; Bà Linh, bà Thúy là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn Tám có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Biên Hòa- Đồng Nai) căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai).

[3] Về thủ tục tố tụng khác:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tám (bị đơn), bà Nguyễn Duy Thanh Thúy (vợ ông Tám) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tám, bà Thúy.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Đối với nội dung yêu cầu trả tiền gốc:

Ngày 26/10/2020, ông Nguyễn Văn Tám có vay của ông Hạnh số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn), khi vay các bên có làm Hợp đồng vay không dùng tài sản bảo đảm, lãi suất thỏa thuận không thể hiện trong hợp đồng vay. Thời hạn vay 12 (Mười hai) tháng. Tính lãi từ ngày 26/10/2020. Ông Tám trả cho ông Hạnh 22.000.000 đồng tiền lãi, chưa trả khoản tiền gốc nào.

Mặc dù, ông Hạnh đã nhiều lần yêu cầu ông Tám trả toàn bộ số tiền ông Tám còn nợ, nhưng ông Tám không hợp tác trả nợ. Nay ông Hạnh yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề sau đây.

- Buộc ông Tám phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Buộc ông Tám phải trả lãi suất như sau:

+ Lãi suất của khoản vay 200.000.000 đồng từ tháng 10/2020 đến ngày tháng 6/2025 số tiền là $(200.000.000đ \times 10\%/năm \times 4 \text{ năm } 09 \text{ tháng} = 95.000.000 \text{ đồng})$ (Chín mươi lăm triệu đồng tiền lãi).

Ông Tám đã trả được 22.000.000 đồng tiền lãi. Vậy $95.000.000 \text{ đồng} - 22.000.000 \text{ đồng} = 73.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền ông Hạnh yêu cầu ông Tám phải trả là 273.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu đồng). Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), nợ lãi là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

Bản tự khai ngày 14/7/2025 ông Đinh Hữu Hạnh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Tám phải trả ông Hạnh 200.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 10%/năm kể từ ngày ông Tám vi phạm thời hạn trả nợ đối với các khoản vay.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tám đã được Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Tám vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thùy Linh trình bày: Tôi thống nhất lời trình bày của ông Đinh Hữu Hạnh là chồng của tôi. Tôi không trình bày gì thêm và không có yêu cầu độc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Duy Thanh Thúy trình bày: bà Nguyễn Duy Thanh Thúy đã được Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà Thúy vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử nên không có lời trình bày.

Bản tự khai ngày 12/6/2025, ông Hạnh yêu cầu ông Tám thanh toán cho ông tổng số tiền 386.000.000 đồng. Trong đó: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc, tiền lãi 186.000.000 đồng) lãi suất 20%/năm. Trừ đi tiền đã trả lãi là 22.000.000 đồng. Còn lại 364.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn triệu đồng). trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi 164.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

Tại bản khai ngày 14/7/2025 ông Đinh Hữu Hạnh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Tám phải trả ông Hạnh là 273.000.000 đồng. Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), nợ lãi là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng). Phần lãi suất 10%/năm kể từ ngày ông Tám vi phạm thời hạn trả nợ đối với khoản vay trừ đi 22.000.000 đồng tiền lãi đã trả.

Cụ thể như sau:

+ Khoản vay 200.000.000 đồng từ ngày 26/10/2020 đến ngày 14/7/2025 số tiền là $(200.000.000 \text{ đ} \times 4 \text{ năm } 9 \text{ tháng ngày} \times 10\% = 95.000.000 \text{ đồng})$ (Chín mươi lăm triệu đồng).

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2024 ông Hạnh yêu cầu lãi suất 20%/năm, tại phiên tòa ông Hạnh thay đổi một phần yêu cầu về lãi suất và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của ông Đinh Hữu Hạnh đề nghị Tòa buộc ông Nguyễn Văn Tám thanh toán cho ông tổng số tiền là 273.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu đồng). Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), nợ lãi là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng). Ngày 26/10/2020, giữa ông Hạnh và

ông Tám có thực hiện giao dịch vay tiền và hai bên có lập hợp đồng vay không dùng tài sản đảm bảo. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Tám, bà Thúy vợ ông Tám, nhưng ông Tám, bà Thúy vắng mặt không có lý do; cũng không có ý kiến phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của ông Hạnh.

Qua xác minh tại địa phương cho biết, hiện nay ông Nguyễn Văn Tám và bà Nguyễn Duy Thanh Thúy, có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: 696/31/7/7, đường Bùi Hữu Nghĩa, khu phố 1, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường Biên Hòa- Đồng Nai). Mặc dù, đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Tám, nhưng ông Tám vẫn không đến Tòa án để làm việc, hòa giải và xét xử được coi là trường hợp bỏ mặc Tòa án giải quyết tranh chấp giữa các đương sự và đương nhiên thừa nhận nợ.

Do ông Tám đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông Hạnh một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Hạnh, vì vậy việc ông Hạnh yêu cầu ông Tám có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Đối với phần lãi suất mà ông Hạnh yêu cầu:

Căn cứ vào hợp đồng vay không dùng tài sản bảo đảm ngày 26/10/2020; phần nội dung không thể hiện thỏa thuận về lãi suất.

Ngày 14/7/2025 ông Hạnh yêu cầu bị đơn trả lãi 10% của khoản vay. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “1. Hợp đồng vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì theo yêu cầu của bên cho vay, Tòa án xác định bên vay phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”. Vì vậy, khi đến hạn trả nợ mà ông Tám không trả cho ông Hạnh theo thỏa thuận, nên việc ông Hạnh yêu cầu ông Tám trả lãi suất đối với số tiền chậm trả 10%/năm trên số tiền vay gốc là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Tám phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho Đình Hữu Hạnh số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu, năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005186 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai).

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 203, 205, 207, 227, 228, Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hữu Hạnh.

Buộc ông Nguyễn Văn Tám phải thanh toán cho ông Đinh Hữu Hạnh số tiền tính đến ngày 14/7/2025 là 273.000.000 đồng. (Hai trăm bảy mươi ba triệu đồng). Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), nợ lãi 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Tám phải chịu 13.650.000 đồng (Mười ba triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đinh Hữu Hạnh số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu, năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005186 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND khu vực 1-Đồng Nai (02);
- Phòng THADS VKSND khu vực 1-Đồng Nai (01);
- Các đương sự (4);
- Lưu HS-VP(03)

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bảy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Ngọc Viễn phải trả cho bà Đặng Thị Thu Ngân tổng số tiền 1.145.520.547 đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi nghìn, năm trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 800.000.000 đồng (Tám trăm bốn mươi triệu đồng), nợ lãi là 345.520.547 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi nghìn, năm trăm bốn mươi bảy đồng).

